

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/03/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	ĐI			VỀ			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	846	JS2+TD5+CLO	7:25	20+0+0	0+0+0		16+1+1	0+0+0	CHUYỂN 4 PAX TỪ TD5-CLO
2	846	TD1+JS2+RP2	9:25	4+6+1	0+0+0		0+13+7	0+0+0	

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2018	TO: TD1 - JS2 - RP2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - HANH - PTUAN	ETA: 11:20
xanh-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN MANH CUONG	TD1	71-72	2	17		74	NHA THAU	Vietnamese
2	TRAN QUANG KY	TD1	73	1	13		65	NHA THAU	Vietnamese
3	PHAM DINH THANG	TD1	69	1	10		70	NHA THAU	Vietnamese
4	NGUYEN HUNG QUAN	TD1	70	1	8		66	D-HANH	Vietnamese
5	PHAN DINH GIAP	JS2	80	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
6	LE MANH HUNG	JS2	79	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
7	DINH CAO CUONG	JS2	800	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
8	VU VAN NAM	JS2	400	1	12		65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN GIN	JS2	81	1	10	35	63	KHOAN	Vietnamese
10	HA QUANG TRUNG	RP2	76-77	2	17		50	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	4	5	48	275	0	0		
2	JS2	5	5	45	343	35	13		
3	RP2	1	2	17	50	0	8		
<b>TOTAL</b>		<b>10</b>	<b>12</b>	<b>110</b>	<b>668</b>	<b>35</b>	<b>21</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>110</b>	<b>668</b>	<b>35</b>			

GRAND TOAL: 813 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/03/2018	TO: JS2 - TD5 - CLO	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - HẠNH - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BOB LOGAN	JS2	23-24	2	20	57	132	KHOAN	American
2	GALVIN NOEL GOMES	JS2	93-94	2	20		92	KHOAN	Indian
3	JEFFERY DELPHIN MARIUS	JS2	95	1	10		101	KHOAN	Indian
4	BUI ANH DUC	JS2	09	1	12		66	KHOAN	Vietnamese
5	BUI CAO HUY	JS2	13	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
6	VO TA MAU	JS2	19	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
7	HUYNH KIM TRI	JS2	16	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG QUOC VIET	JS2	92	1	10	30	80	KHOAN	Vietnamese
9	DO DUC MANH	JS2	21	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN TRONG	JS2	08	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM MINH NGOC	JS2	22	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN MANH HUNG	JS2	17	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DUC	JS2	18	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
14	BUI NGOC TU	JS2	12	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
15	LE QUOC TRUNG	JS2	15	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	PHAN TAN KHANG	JS2	11	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM HUU BA	JS2	20	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
18	TA NGOC HA	JS2	10	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN NGOC BAO TU	JS2	14	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
20	GRAHAM MCBAIN	JS2	25,48	2	8		82	KHOAN	British
21	DANG VAN THUC	JS2	96	1	5		69	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	21	24	165	1.575	87	16		CHUYEN 04 PAX TU TD5 SANG CLO
2	TD5	0	0	0	0	0	1 + 4		
3	CLO	0	0	0	0	0	5		
<b>TOTAL</b>		<b>21</b>	<b>24</b>	<b>165</b>	<b>1.575</b>	<b>87</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>165</b>	<b>1.575</b>	<b>87</b>			

GRAND TOAL: 1.827 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỞNG BAN ĐDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/03/2018**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TTC2+TD5+RP2	7:25	7+7+8	0+0+0		1+0+0	0+0+0	000

TTBDSX



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 10-Mar-18	TO: TTC2 - TD5 - RP2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 18/18	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTHAO - PTUẤN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GLYBOVSKI ANATOLI	TTC2	29	1	9		85	KH-THAC	Russian
2	TRẦN MẠNH QUÊ	TTC2	25	1	7		84	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN VAN CHUONG	TTC2	27	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG ĐỨC THUẬN	TTC2	26	1	10	20	66	KH-THAC	Vietnamese
5	TRƯƠNG QUYẾT THĂNG	TTC2	31	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
6	IUKHIMCHUCK	TTC2	30	1	10		79	KH-THAC	Russian
7	NGUYEN HUU NAM	TTC2	32	1	6		45	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN GIA CUONG	TTC2	33-34	2	9		68	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ TRUNG KIẾN	TD5	75	1	12		73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN MINH SANG	TD5	76	1	12		83	KH-THAC	Vietnamese
11	TRỊNH HỮU CÁN	TD5	81	1	15		69	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ VIỆT HUÂN	TD5	80	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LẠI ANH TUẤN	TD5	82	1	11		102	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI XUÂN TRƯỜNG	TD5	79	1	10	110	66	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN ĐỨC TOAN	TD5	77-78	2	17		56	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN HAI LAM	RP2	81	1	11		67	KHOAN	Vietnamese
17	LE NGỌC LUÂN	RP2	78	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
18	MAI TUẤN KIẾT	RP2	82	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
19	TÀ BA HOÀN	RP2	79	1	11		60	KHOAN	Vietnamese
20	TRẦN ĐÔNG HÙNG	RP2	80	1	16		77	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN VĂN MẠNH	RP2	84	1	11		60	KHOAN	Vietnamese
22	BUI ANH TUẤN	RP2	83	1	5		68	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	8	9	67	584	20	0		
2	TD5	7	8	88	514	110	0		
3	RP2	7	7	73	472	0	8		
TOTAL		22	24	228	1.570	130	8		
WEIGHT KG				228	1.570	130			

GRAND TOAL: 1.928 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO  
TRƯỜNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 11/03/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+TD2+PVD2	7:25	17+4+1	0+0+0		15+3+4	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ CLO-TD200
2		TD1+CNV	7:25	22+0	0+0		16+6	0+0	00
3		CLO+TD1	7:25	13+9	0+0		12+10	0+0	00
4		P4+CLO	9:25	12+10	0+0		0+20	0+0	00
5		P2+TD1	9:25	14+8	0+0		0+15	0+0	00

TTBDSX

(CSTĐ Ban) P8-55N.



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/03/2018	TO: CLO - TD2 - PVD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Nam - CHIÊN - DTùng	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBIEV S.L	CLO	17	1	5		95	KHOAN	Russian
2	DATSKO P.D	CLO	12	1	7		115	KHOAN	Russian
3	TRAN VAN THU	CLO	76	1	6		52	KHOAN	Vietnamese
4	ANDRIUSHENKO O.A	CLO	10	1	3		115	KHOAN	Russian
5	NGUYEN VAN TUAN	CLO	11	1	4		75	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN DUY ĐÔNG	CLO	18	1	7		68	PSV	Vietnamese
7	TRẦN TRUNG THANH	CLO	08	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
8	TRINH DUY THANH	CLO	14	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
9	MAI VAN HỢI	CLO					80	KHOAN	Vietnamese
10	CHU ĐỨC AI	CLO	09	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
11	HOANG THAI ANH	CLO	07	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	06	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG VĂN ĐỒ	CLO	13	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN QUANG HUY	CLO	19	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN ĐẠI DƯƠNG	CLO	05	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
16	TÔ ANH TUAN	CLO	16	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN HUY HUNG	CLO	20	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
18	DOMIN	TD2	51	1	12		111	KHOAN	Russian
19	NGUYEN TRƯƠNG SINH	TD2	52	1	7		78	DVL	Vietnamese
20	ĐẶNG TRỌNG THỨC	TD2	53	1	5		73	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN HUU VIỆT	TD2	54	1	13	67	70	DVL	Vietnamese
22	CU NGOC HONG	PVD2	01-02	2	14		80	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	17	16	79	1.368	0	15	74	CHUYEN 01 PAX TU CLO SANG TD2
2	TD2	4	4	37	332	67	3		
3	PVD2	1	2	14	80	0	4		
TOTAL		22	22	130	1.780	67	22		
WEIGHT KG				130	1.780	67			

GRAND TOAL: 1.977 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11-Mar-18	TO: TD1 - CNV	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN DUNG	TD1	11	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM XUAN HIEU	TD1	17	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	SMAKOV A.A	TD1	10	1	8		80	KHOAN	Russian
4	ĐO QUANG LUC	TD1	20	1	7		57	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN UAN	TD1	01	1	8		58	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC PHU	TD1	02	1	6		65	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN BINH	TD1	04-06	3	20		70	NHA THAU	Vietnamese
8	LE TRONG LUONG	TD1	09	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
9	TRUONG HOANG KHANH	TD1	15	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
10	PHAM CONG TIEN	TD1	14	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TUAN	TD1	22	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	LE VAN HOAN	TD1	23	1	4	30	81	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN DUY	TD1	18	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN TRONG THANG	TD1				12	50	KHOAN	Vietnamese
15	HUYNH HUU HUNG	TD1	08	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN LANG	TD1	13	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
17	BUI NGOC QUANG	TD1	16	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
18	HA MINH TUAN	TD1	12	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	07	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN TUONG TU	TD1	03	1	9		70	KHOAN	Vietnamese
21	LAI DUC LAM	TD1	16	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
22	NGO XUAN THUONG	TD1	21	1	3		70	KHOAN	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	23	121	1.475	42	16		
2	CNV	0	0	0	0	25	6		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>121</b>	<b>1.475</b>	<b>67</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>121</b>	<b>1.475</b>	<b>67</b>			

GRAND TOAL: 1.663 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11-Mar-18	TO: P4 - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Nam - CHIÊN - DTùng	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN CAO	P4	09	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
2	HO CHIEN THANG	P4	04	1	7		63	CODIEN	Vietnamese
3	HOANG DUC HAI	P4	01	1	10		60	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN TRUNG PHONG	P4	02	1	9		72	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN DAI NGHIA	P4	05	1	10		55	CODIEN	Vietnamese
6	NONG MINH HAI	P4	03	1	10		73	CODIEN	Vietnamese
7	CAO XUAN DUNG	P4	13	1	12		65	CODIEN	Vietnamese
8	LUU QUANG DAT	P4	10	1	8		65	CODIEN	Vietnamese
9	HA QUANG HUY	P4	08	1	9		71	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN LEM	P4	06	1	12		67	CODIEN	Vietnamese
11	LUU VAN DAN	P4	07	1	13		60	CODIEN	Vietnamese
12	PHAM XUAN HAI	P4	11-12	2	10		68	CODIEN	Vietnamese
13	BUI DUC TRUNG	CLO	39	1	8		55	DVL	Vietnamese
14	LE MINH MINH	CLO	33	1	5		69	PSV	Vietnamese
15	HOANG HUU THU	CLO	37	1	5		72	PSV	Vietnamese
16	MAI TU HAI	CLO	36	1	5		67	PSV	Vietnamese
17	VU MANH HUONG	CLO	35	1	4		50	PSV	Vietnamese
18	LAI DINH HAI	CLO	34	1	4		75	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN THANH TUAN	CLO	44	1	2	20	70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN THANH TUNG	CLO	38	1	5		75	PSV	Vietnamese
21	DAO XUAN THANH	CLO	32	1	5		65	PSV	Vietnamese
22	TRAN QUANG HUY	CLO	40	1	15	41	85	DVL	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	12	13	120	789	0	0		
2	CLO	10	10	58	683	61	20		
<b>TOTAL</b>		<b>22</b>	<b>23</b>	<b>178</b>	<b>1,472</b>	<b>61</b>	<b>20</b>		
<b>WEIGHT KG</b>				<b>178</b>	<b>1,472</b>	<b>61</b>			

GRAND TOAL: 1.711 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/03/2018	TO: CLO - TD1	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hôi - KHOÀN - Trường	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN TUÂN	CLO	84	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN CHÍ NGHIỆP	CLO	86-87	2	5		80	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN SĨ LONG	CLO	81	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN PHỒN	CLO	82	1	5	20	60	KHOAN	Vietnamese
5	LÂM XUÂN TỬ	CLO	85	1	2		77	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN VĨNH	CLO	79	1	10		74	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG DUY LY	CLO	88	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN SÁNG	CLO	83	1	2		58	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN DUY	CLO	80	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
10	LƯƠNG NGỌC KHUÔNG	CLO	74	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ PHI LONG	CLO	77-78	2	12		67	DVL	Vietnamese
12	TELESHENKO	CLO	15	1	8		118	KHOAN	RUS
13	TRƯỜNG MINH KHANH	CLO	75	1	8		68	DVL	Vietnamese
14	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	26	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM TẤT LỰC	TD1	28	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
16	LƯU THIỆN ĐỨC	TD1	29	1	2		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VIỆT CHUÔNG	TD1	33	1	3		59	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN HOÀNG SƠN	TD1	31-32	2	15		69	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD1	30	1	6		73	DVL	Vietnamese
20	HÀ VĂN THIỆU	TD1	27	1	4		62	PSV	Vietnamese
21	TRIỆU MINH HỒNG	TD1	25	1	2		65	PSV	Vietnamese
22	HOÀNG MINH PHONG	TD1	24	1	2		70	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	13	15	70	941	20	12		
2	TD1	9	10	41	613	0	10		
TOTAL		22	25	111	1.554	20	22		
WEIGHT KG				111	1.554	20			

GRAND TOAL: 1.685 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 11/03/2018	TO: P2 - TD1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - DUONG - MQUÂN	ETA: 11:15
TRANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC SƠN	P2	45	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN QUỐC KHÔI	P2	46	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THANH HẢI	P2	55-56	2	8		64	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	P2	54	1	15		80	DVL	Vietnamese
5	VÕ CHÍ THANH	P2	51	1	11		74	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	P2	57	1	10		71	DVL	Vietnamese
7	PHAN THIÊN SƠN	P2	52-53	2	17		63	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN ANH	P2	58	1	10		85	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC AN	P2	50	1	12	80	74	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM VĂN LƯƠNG	P2	47-49	3	22	20	64	XAYLAP	Vietnamese
11	ĐẠO AN TUẤN	P2	39	1	11	20	54	XAYLAP	Vietnamese
12	VŨ QUỐC VƯƠNG	P2	40	1	10		74	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN ANH TIÊN	P2	42-43	2	10		60	XAYLAP	Vietnamese
14	ĐẶNG THĂNG LONG	P2	44	1	10		75	XAYLAP	Vietnamese
15	HOANG VAN BAY	TD1	27	1	4		60	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN TIÊN THUẬT	TD1	30	1	5		78	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH CÔNG	TD1	29	1	4		68	PSV	Vietnamese
18	ĐẬU ĐỨC HÙNG	TD1	31-32	2	13		70	PSV	Vietnamese
19	ĐẬU VIỆT BÁC	TD1	28	1	4		75	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU NHAN	TD1	33	1	5		75	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN MINH GIÀU	TD1	34	1	5		65	PSV	Vietnamese
22	PHẠM HỮU ANH	TD1	35	1	5		55	PSV	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	14	19	167	983	120	2		
2	TD1	8	9	45	546	0	15		
TOTAL		22	28	212	1.529	120	17		
WEIGHT KG				212	1.529	120			

GRAND TOAL: 1.861 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST

DATE: 11-Mar-18	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 16:00
FLIGHT: SOS VSP	TO: P8 - TSN	CREW: Hôi - TUYẾN - PTUẤN - Hợp	ETA: 18:30

ROUTE: VT - P8 - TSN - VT

No.	PAX.NAME	COMPANY	NATIONALITY	PASSPORT	TAG	BAG		BODY
						PCS	KGS	W.T
<b>SECTOR 1 : VT - P8</b>								
1	Vuong Van Long	SOS VSP	Vietnamese	273715650		0	0	75
2	Tran Ngoc Ba	SOS VSP	Vietnamese	273670565		0	0	75
	PAX OUT	2	PAX IN	TBA	WT:	0	0	150
<b>SECTOR 2 : VT - TSN</b>								
3	NIL PAX					0	0	
	PAX OUT	0	PAX IN	TBA	WT:	0	0	0
	<b>TOTAL</b>	<b>2</b>						

## FREIGHT

No.	FREIGHT DESCRIPTION	TAG	DEST.	QTY	WEIGHT (KGS)	
1	VSP MEDICAL STRETCHERS+EQUIPMENT	93	P8	1	100	
<b>REMARK : REMOVE 06 SEATS FOR LOADING STRETCHERS</b>					<b>PAX.WEIGHT</b>	<b>150</b>
					<b>BAG.WEIGHT</b>	<b>0</b>
					<b>CARGO WEIGHT</b>	<b>100</b>
					<b>TOTAL</b>	<b>250</b>

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FINISHED: 15:40

FUEL

CONFIRMED BY HLO (Name & signature )

1. TOTAL OF PAX:

2. FREIGHT \$ BAG: